

Bản án số: 121/2024/DS-ST

Ngày: 23-12-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Cơ;

Ông Huỳnh Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311A/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024, và Quyết định hoãn phiên tòa số 245/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty T (Việt Nam)**

Địa chỉ: Số 1 P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Phạm Thành N, sinh năm 2000; địa chỉ liên hệ: phòng D tầng D Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, số điện thoại: 0327302200, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28/5/2023).

- Bị đơn: Bà Lý Thị Mộng H, sinh năm 1984

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng

Địa chỉ liên hệ: Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

(Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn như sau: Ngày 02/03/2022 Công ty T (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty T) ký Hợp đồng tín dụng số: 2919415 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho Bà Lý Thị Mộng H với khoản vay trị giá 42.640.000 đồng. Sau khi ký kết, Công ty T đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho Bà Lý Thị Mộng H. Theo Hợp đồng tín dụng, Bà Lý Thị Mộng H có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 2.174.387 đồng trong kỳ hạn 35 tháng kể từ ngày 15/03/2022 đến ngày 15/01/2025. Tuy nhiên, sau khi được giải ngân, chỉ mới trả góp được cho công ty T 07 lần với tổng số tiền thanh toán là 15.305.000 đồng, trong đó gốc là 5.574.746 đồng và lãi đã trả là 9.646.254 đồng và phí là 84.000 đồng.

Từ ngày 17/09/2022 Bà Lý Thị Mộng H đã không thanh toán theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T đã giải ngân. Công ty T đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị Bà Lý Thị Mộng H thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty T cũng đã gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán, để thông báo trực tiếp cho Bà Lý Thị Mộng H biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, Bà Lý Thị Mộng H vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty T.

Nay Công ty T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Lý Thị Mộng H phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho Công ty T, tổng số tiền tính đến hết ngày 23/12/2024 là 85.922.849 đồng, trong đó, nợ gốc là 37.065.254 đồng, lãi trong hạn 23.090.115 đồng, lãi quá hạn 22.236.060 đồng, lãi chậm trả là 3.207.420, tiền phí là 324.000 đồng; Buộc bà Lý Thị Mộng H tiếp tục thanh toán cho Công ty T Asset tiền lãi, lãi quá hạn và phí từ sau ngày 24/12/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 2919415 ngày 02/03/2022.

- *Đối với bị đơn bà Lý Thị Mộng H:* Tòa án đã thực hiện thông báo thụ lý, thông báo công khai chứng cứ, thông báo hoà giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử tổng đạt hợp lệ đến bị đơn Lý Thị Mộng H nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vắng mặt, không thể hiện ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Kể từ khi thụ lý đến thời điểm nghị án tại phiên tòa, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự khi tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 91 điều, Điều 95

Luật tổ chức các tín dụng 2010 chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) đối với bị đơn bà Lý Thị Mộng H về số tiền nợ gốc, nợ lãi. Buộc bị đơn bà Lý Thị Mộng H có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ vay cho Công ty T (Việt Nam) tính đến ngày 23/12/2024 là 85.598.849 đồng, trong đó, nợ gốc là 37.065.254 đồng, lãi trong hạn 23.090.115 đồng, lãi quá hạn 22.236.060 đồng, lãi chậm trả là 3.207.420 đồng và tuyên án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án này, nguyên đơn Công ty T yêu cầu giải quyết thu hồi nợ do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số: 2919415 ngày 02/03/2022 đối với bị đơn Lý Thị Mộng H. Quan hệ pháp luật nêu trên được pháp luật điều chỉnh tại Điều 299, Điều 320 Điều 463 Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về việc xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn: Xét thấy đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Phạm Thành N và bị đơn bà Lý Thị Mộng H đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, ông Nguyễn Phạm Thành N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Lý Thị Mộng H vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn là Nguyễn Phạm Thành N và bị đơn bà Lý Thị Mộng H.

[2] Về nội dung vụ án:

- Xét hợp đồng tín dụng được hai bên xác lập trên tinh thần tự nguyện, có lập thành văn bản bằng Hợp đồng tín dụng số: 2919415 ngày 02/03/2022, trong đó thể hiện rõ về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất vay, thời hạn thanh toán vốn lãi, quyền và nghĩa vụ của các bên đúng như lời trình bày của các bên và phù hợp với quy định tại Điều 398 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về hình thức và nội dung của hợp đồng. Cụ thể là ngày 02/03/2022, bà Lý Thị Mộng H vay của Công ty T số tiền 42.640.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng vay tài sản. Mục đích vay mua hàng hoá; thời hạn vay là 35 tháng; lãi suất vay trong hạn 45.00%/ năm; phương thức vay thanh toán trả góp hàng tháng. Vì vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn đang tồn tại quan hệ Hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, phía nguyên đơn Công ty T phát vay đủ số tiền vốn vay cho phía bị đơn bà Lý Thị Mộng H theo thỏa thuận của hợp

đồng. Bị đơn bà Lý Thị Mộng H cũng đã nhận đủ số tiền vay như đã thỏa thuận. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ của bị đơn mà phía nguyên đơn đã cung cấp có trong hồ sơ vụ án, phía bị đơn không có ý kiến phản đối, Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của nguyên đơn là sự thật, được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Cụ thể là, bị đơn bà Lý Thị Mộng H có vay của phía nguyên đơn Công ty T số tiền vốn 42.640.000 đồng. Trong quá trình vay vốn, phía bị đơn chưa thanh toán tiền vốn và lãi cho Công ty T nên còn nợ số tiền tính đến hết ngày 23/12/2024 là 85.922.849 đồng, trong đó, nợ gốc là 37.065.254 đồng, lãi trong hạn 23.090.115 đồng, lãi quá hạn 22.236.060 đồng, lãi chậm trả là 3.207.420 đồng, tiền phí là 324.000 đồng.

Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là do phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 2919415 ngày 02/03/2022 mà hai bên đã ký kết với nhau, nên phía bị đơn đã có lỗi và vi phạm hợp đồng nên phải chịu hậu quả về hành vi vi phạm của mình.

Xét yêu cầu tính lãi suất của phía nguyên đơn đối với bị đơn thấy rằng: Tiền lãi nguyên đơn yêu cầu gồm lãi trên nợ gốc (lãi trong hạn), lãi trên nợ gốc quá hạn (lãi quá hạn) theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do đó hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi xuất của phía nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán tiền lãi trong hạn 23.090.115 đồng, lãi quá hạn 22.236.060 đồng, lãi chậm trả là 3.207.420 đồng và lãi tiền lãi phát sinh sau ngày 23/12/2024 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày trả hết nợ.

Đối với số tiền thu hộ 324.000 đồng thấy rằng, loại phí này quy định trong trường hợp bị đơn thanh toán tiền phí trong mỗi kỳ thanh toán nợ là 12.000 đồng. Thực tế thì bị đơn không thanh toán số tiền nợ theo đúng kỳ nên không làm phát sinh nghĩa vụ thu hộ theo phía nguyên đơn trình bày do đó yêu cầu tính phí của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T, về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Lý Thị Mộng H có nghĩa vụ trả số tiền nợ từ việc vay vốn cho Công ty T là 83.598.849 đồng, trong đó, nợ gốc là 37.065.254 đồng, lãi trong hạn 23.090.115 đồng, lãi quá hạn 22.236.060 đồng, lãi chậm trả là 3.207.420 đồng. Buộc bà Lý Thị Mộng H tiếp tục thanh toán cho Công ty T Asset tiền lãi, lãi quá hạn và phí từ sau ngày 24/12/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 2919415 ngày 02/03/2022.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Công ty T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là 300.000 đồng. Bị đơn bà Lý Thị Mộng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là **4.279.942** đồng (tương ứng với 5% phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận) theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) đối với bị đơn bà Lý Thị Mộng H về số tiền nợ gốc, nợ lãi.

Buộc bị đơn bà Lý Thị Mộng H có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ vay cho Công ty T (Việt Nam) tính đến ngày 23/12/2024 là **85.598.849** đồng, trong đó, nợ gốc là 37.065.254 đồng, lãi trong hạn 23.090.115 đồng, lãi quá hạn 22.236.060 đồng, lãi chậm trả là 3.207.420 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 2919415 ngày 02/03/2022.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) đối với bị đơn bà Lý Thị Mộng H về việc yêu cầu bà Lý Thị Mộng H trả số tiền phí thu hộ với số tiền 324.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty T (Việt Nam) phải chịu án phí là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.225.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001622 ngày 10/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Công ty T (Việt Nam) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là 925.000 đồng, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn bà Lý Thị Mộng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **4.279.942** đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự, đại diện DS;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn